

TTTT

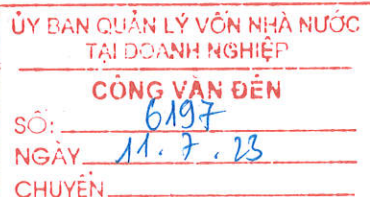
ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY ĐT PHÁT TRIỂN
ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2023

Số: 1703/VEC-KHKD

V/v: Công bố thông tin về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.



Kính gửi: - Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định 131/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-BGTVT ngày 06/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC);

- Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBQLV ngày 09/8/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc điều chỉnh một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEC,

Để đảm bảo yêu cầu thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Nghị định 47/2021/NĐ-CP, VEC kính đề nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố các thông tin liên quan đến kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của VEC. Các nội dung công bố thông tin theo quy định tại Biểu số 3 Phụ lục II của Nghị định 47/2021/NĐ-CP (Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 đính kèm).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm thông tin - Ủy ban QLVC;
- Cục phát triển doanh nghiệp - Bộ KH&ĐT;
- HĐTVC (để b/c);
- Kiểm soát viên;
- Văn phòng VEC (để công bố thông tin);
- Lưu VT, KHKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Quang

Số: /VEC-KHKD

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.056,03	7.757,47	7.947,03
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	418,12	1.608,09	1.614,69
3	Nộp ngân sách nhà nước Công ty mẹ	Tỷ đồng	385,37	406,73	434,98
4	Tổng số lao động (Công ty mẹ)	Người	387	293	

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi: Trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, VEC thường xuyên nhận được những sự chỉ đạo sâu sát, hỗ trợ tích cực từ phía Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp với vai trò đại diện chủ sở hữu và Bộ Giao thông Vận tải (Bộ GTVT) với vai trò là cơ quan chủ quản, cấp quyết định đầu tư theo Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 21/5/2020 của Chính phủ. Bên cạnh đó, trong thời gian qua, VEC thường xuyên nhận được sự quan tâm từ các cơ quan ban ngành của Đảng, Chính phủ và các bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc báo cáo cấp Bộ Chính trị về chủ trương chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành cấp phát Ngân sách nhà nước tháo gỡ các khó khăn về nguồn vốn đầu tư.

- Khó khăn: Mặc dù đã được Ủy ban, Bộ GTVT và các Bộ ban ngành liên quan tích cực hỗ trợ tháo gỡ nhưng trong năm 2022 VEC vẫn còn một số vướng mắc và tồn tại ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh như:

+ Tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư 05 dự án đường bộ cao tốc của VEC đến nay đã được các cấp có thẩm quyền thông qua. Tuy nhiên việc triển khai các bước tiếp theo vẫn cần khoảng thời gian nhất định để xử lý thủ tục theo trình tự quy định. Hiện vẫn chưa thực hiện được thủ tục tăng vốn điều lệ theo lộ trình. Đến nay mới có nguồn vốn

ODA đã được khơi thông nhưng việc thu xếp nguồn vốn thay thế các Hiệp định vay đã đóng và vốn đối ứng cho các dự án (ngoại trừ Dự án Bến Lức – Long Thành) chưa được giải quyết dẫn đến chưa có nguồn kinh phí để thanh toán cho các khối lượng đã hoàn thành của các dự án Nội Bài – Lào Cai, Long Thành – Dầu Giây cũng như ảnh hưởng đến tiến độ thi công các hạng mục còn lại của dự án Đà Nẵng – Quảng Ngãi, khiếu kiện từ phía các Nhà thầu.

+ Đối với dự án Bến Lức – Long Thành: Thời gian trình và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án kéo dài do cần xin ý kiến thẩm định từ các Bộ, cơ quan trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đây cũng là một trong các vấn đề khó khăn, vướng mắc của Dự án trong năm 2022. Mặt khác, một số Nhà thầu đã khởi kiện, tranh chấp với VEC tại Trung tâm trọng tài Quốc tế.

+ Công tác quyết toán chi phí O&M chậm do vướng mắc về hành lang pháp lý; vụ việc tiêu cực liên quan đến công tác kiểm soát tải trọng tại IC14 tuyến cao tốc Nội Bài – Lào Cai làm ảnh hưởng đến hình ảnh VEC.

+ Hệ thống tiêu chuẩn, định mức về quản lý khai thác đường cao tốc chưa đầy đủ, đặc biệt là trong lĩnh vực kiểm soát tải trọng phương tiện. Ngoài ra, hệ thống trạm dừng nghỉ, kiểm soát tải trọng phương tiện tuyến cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi chưa đưa vào vận hành khai thác. Việc phát triển kinh doanh các dịch vụ gia tăng gắn liền với đường cao tốc như quảng cáo, hạ tầng CNTT, trạm trung chuyển hàng hóa vẫn còn chậm, chưa có đột phá về cơ chế, chính sách.

+ Tính chất tài sản kết cấu hạ tầng các tuyến đường cao tốc do VEC đầu tư chưa được xác định rõ; tình trạng biến động lớn của tỷ giá và lãi suất SOFT tăng mạnh đã làm tăng gánh nặng trả nợ (gốc, lãi, phí) của VEC do các khoản vay thực hiện 05 dự án đều là các khoản vay từ các Nhà tài trợ nước ngoài (ADB, WB, JICA), gây ảnh hưởng đến dòng tiền phương án tài chính 05 dự án do VEC làm chủ đầu tư.

+ Lượng phương tiện miễn phí lưu thông trên các tuyến vẫn lớn, khoảng 651 nghìn lượt xe, chiếm khoảng 1,2% tổng lưu lượng, ảnh hưởng đến doanh thu thu phí của VEC.

+ Mức phí vẫn chưa được tăng theo lộ trình của phương án tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức tăng là 15%, 3 năm tăng 01 lần.

+ Tình trạng bùng phát dịch bệnh Covid-19 trong các tháng đầu năm 2022 làm ảnh hưởng đến doanh thu thu phí, tình trạng vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông, an toàn giao thông vẫn xảy ra.

+ Sự biến động của tỷ giá, lãi suất trong năm 2022 (tỷ giá USD/VNĐ tăng vọt từ 22.920 ngày 01/01/2022 lên tới 24.881 ngày 01/11/2022, tăng 8,56% so với đầu năm 2022; lãi suất SOFT đã tăng mạnh từ 0,5% hồi thán 01/2022 lên mức 3,05% cuối tháng 10/2022) đã làm tăng gánh nặng trả nợ (gốc, lãi, phí) của VEC do các khoản vay thực hiện 05 dự án đều là các khoản vay từ các Nhà tài trợ nước ngoài (ADB, WB, JICA), gây ảnh hưởng không tốt đến dòng tiền phương án tài chính 05 dự án do VEC làm chủ đầu tư.

+ Khoản ứng vốn điều lệ 19,25 tỷ đồng thực hiện đầu tư mở rộng trạm thu phí đường cao tốc Tp. HCM – Trung Lương sau khi sáp nhập CIPM vào VEC vẫn chưa được hoàn trả.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên; tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Trong năm 2022, tiếp tục thực hiện công tác hoàn công, quyết toán các gói thầu đã hoàn thành tại các dự án Cầu Giẽ - Ninh Bình, Nội Bài – Lào Cai, TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây và Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Đồng thời tiếp tục thực hiện Dự án Bến Lức – Long Thành: Dự án đã bắt đầu được tái khởi động lại trong năm 2022 và đã cơ bản hoàn thành 04 gói thầu xây lắp, chấm dứt hợp đồng 03 gói thầu để đấu thầu lại và thi công các gói còn lại.

Tuy nhiên công tác thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành và Đà Nẵng - Quảng Ngãi vẫn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do: Vướng mắc về nguồn vốn đầu tư; Thời gian trình và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án kéo dài do cần xin ý kiến thẩm định từ các Bộ, cơ quan trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; một số Nhà thầu tại 02 Dự án này đã khởi kiện, tranh chấp với VEC tại Trung tâm trọng tài Quốc tế,... Các vướng mắc như đã nêu tại khoản 2 mục I nêu trên. Việc này dẫn đến tiến độ của các dự án bị chậm.

2. Các khoản đầu tư tài chính:

Hiện tại Tổng công ty VEC có 04 công ty con và 02 công ty liên kết:

- Bốn Công ty con VEC nắm giữ trên 50% vốn điều lệ là :
 - + Công ty cổ phần Vận hành, Bảo trì đường cao tốc VN với tỷ lệ vốn góp là 81,3%.
 - + Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật đường cao tốc VN với tỷ lệ vốn góp là 51%.
 - + Công ty Cổ phần Cầu Cần Thơ với tỷ lệ vốn góp là 65,4%.
 - + Công ty Cổ phần 715 với tỷ lệ vốn góp là 75%.
- 02 Công ty liên kết là
 - + Công ty Cổ phần dịch vụ đường cao tốc Việt Nam với tỷ lệ vốn góp là 22,38%.
 - + Công ty Cổ phần đầu tư đường cao tốc Mỹ Thuận-Cần Thơ với tỷ lệ vốn góp là 43,9%.
- Khoản đầu tư tài chính khác: VEC đang gửi tiền gửi có kỳ hạn là 10.743,5 tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Tình hình đầu tư của VEC vào các công ty con và tình hình tài chính của các công ty này theo bảng số 3 dưới đây:

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước ((tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
1.1	Công ty cổ phần Vận hành, Bảo trì đường cao tốc VN	10,75	8,7	95,29	138,88	3,96	2,91	0,6	16,39	75,11
1.2	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật đường cao tốc VN	50	25,5	89,51	113,21	3,74	2,97	1,5	5,05	33,32
1.3	Công ty Cổ phần Cầu Cần Thơ	9,05	5,9	15,44	19,21	120	120	0	1,48	8,38
1.4	Công ty Cổ phần 715	27,5	20,6	67,29	4,5	6,22	4,53	1,4	5,43	37,26